ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5810 /KH-UBND	*Quảng Trị, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nội dung phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TU ngày 30/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan nông thôn, hệ sinh thái nông nghiệp, làng nghề, sản phẩm OCOP, di sản văn hóa, lịch sử, ẩm thực, tri thức và bản sắc cộng đồng để phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp, xanh, có trách nhiệm và bền vững.

Phát triển du lịch nông thôn trở thành một trong những giải pháp quan trọng để chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp đa giá trị; đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền

núi giai đoạn 2026 - 2035, xây dựng nông thôn mới bền vững và thực hiện mục tiêu phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng địa phương; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức kinh tế tham gia đầu tư, liên kết, tổ chức khai thác và phát triển thị trường; tạo sự gắn kết giữa sản xuất nông nghiệp, làng nghề, OCOP, văn hóa bản địa với hoạt động dịch vụ và du lịch.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát nội dung phát triển du lịch nông thôn quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và điều kiện thực tế của tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và nguồn lực thực hiện.

Phát triển du lịch nông thôn phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, định hướng phát triển du lịch và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan; gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh từ khâu lựa chọn địa điểm, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đến tổ chức khai thác các điểm, tuyến, sản phẩm du lịch; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh biên giới, chủ quyền lãnh thổ, an toàn cho người dân và khách du lịch; đồng thời bảo vệ môi trường, tài nguyên và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa.

Kế hoạch là căn cứ để các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương xây dựng nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp tổ chức triển khai, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển du lịch nông thôn Quảng Trị theo hướng xanh, bền vững, có trách nhiệm, chuyên nghiệp và có bản sắc; gắn phát triển du lịch với xây dựng nông thôn mới, bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan, di sản văn hóa và tri thức bản địa; khai thác có hiệu quả các giá trị nông nghiệp, làng nghề, sản phẩm OCOP và đời sống cộng đồng.

Từng bước hình thành hệ thống điểm đến, mô hình và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng, có chất lượng, khả năng kết nối thị trường và tạo giá trị gia tăng; phát triển các chuỗi liên kết giữa cộng đồng, hộ dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ và doanh nghiệp lữ hành; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế nông thôn và du lịch của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu 100% các xã có tiềm năng, lợi thế về du lịch nông thôn và thuộc lộ trình xây dựng, duy trì, nâng cao chất lượng nông thôn mới được rà

soát, đánh giá tài nguyên, hiện trạng và xác định định hướng phát triển điểm, mô hình hoặc sản phẩm du lịch nông thôn phù hợp.

b) Phấn đấu tại mỗi xã được xác định có tiềm năng, lợi thế và đủ điều kiện phát triển du lịch nông thôn hình thành hoặc nâng cấp ít nhất 01 điểm, mô hình hoặc sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với nông nghiệp, sinh thái, làng nghề, OCOP, văn hóa, lịch sử, ẩm thực hoặc đời sống cộng đồng; việc xác định danh mục cụ thể thực hiện theo kế hoạch hằng năm và khả năng cân đối nguồn lực.

c) Đối với các xã có mô hình du lịch nông thôn thuộc phạm vi đánh giá Tiêu chí 3.5 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu:

Đối với xã nhóm 1 và nhóm 2: 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn thuộc diện đánh giá được công nhận là điểm du lịch hoặc điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận sản phẩm OCOP theo quy định; có tăng trưởng về quy mô lượng khách du lịch hằng năm trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá.

Đối với xã nhóm 3: 100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn thuộc diện đánh giá được công nhận là điểm du lịch hoặc điểm du lịch cộng đồng hoặc được công nhận sản phẩm OCOP; trong đó có ít nhất 01 điểm du lịch đặc trưng, thể hiện bản sắc độc đáo của xã được công nhận sản phẩm OCOP; có tăng trưởng về quy mô lượng khách hằng năm trong 02 năm trước liền kề năm đánh giá.

d) Phấn đấu ít nhất 75% lao động trực tiếp tham gia hoạt động du lịch nông thôn tại các mô hình, điểm đến được hỗ trợ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề, kỹ năng phục vụ, quản trị, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, kỹ năng số và các nội dung có liên quan.

đ) Phấn đấu 100% điểm du lịch nông thôn được công nhận và các mô hình được hỗ trợ từ Chương trình được cập nhật vào cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý; từng bước số hóa thông tin điểm đến, sản phẩm, chủ thể, dịch vụ, hình ảnh, dữ liệu không gian và kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch phát triển du lịch nông thôn

Tổ chức rà soát, điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên và hiện trạng hoạt động du lịch nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh; tập trung vào tài nguyên nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, cảnh quan sinh thái, làng nghề, nghề truyền thống, sản phẩm OCOP, di sản văn hóa, ẩm thực, lễ hội, tri thức bản địa và các giá trị có khả năng khai thác phục vụ du lịch.

Rà soát, phân loại các xã, địa bàn có tiềm năng, lợi thế; đánh giá hiện trạng điểm đến, hạ tầng, sản phẩm, lượng khách, doanh thu, lao động, tổ chức quản lý, khả năng kết nối thị trường, môi trường và mức độ tham gia của cộng đồng để xác định thứ tự ưu tiên.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển du lịch nông thôn phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nhu cầu thị trường, khả năng cân đối nguồn lực và quy định của pháp luật.

Việc lựa chọn nhiệm vụ, mô hình, dự án hỗ trợ hằng năm phải xác định rõ mục tiêu, đối tượng, nội dung, kết quả đầu ra, nguồn vốn và cơ quan chịu trách nhiệm; không trùng lặp với nội dung đã được ngân sách nhà nước hoặc chương trình, dự án khác hỗ trợ.

2. Thiết kế không gian và phát triển hạ tầng phục vụ du lịch nông thôn

Tổ chức thiết kế, định hướng không gian tổng thể đối với các mô hình được lựa chọn phát triển; bảo đảm hài hòa giữa khai thác du lịch với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, cấu trúc làng quê, không gian sản xuất, di sản văn hóa và bản sắc cộng đồng; tăng khả năng kết nối với các tuyến, khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

Rà soát nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết yếu tại các điểm, mô hình du lịch nông thôn như giao thông kết nối, giao thông nội bộ, biển chỉ dẫn, hạ tầng số, viễn thông, cấp nước, thu gom và xử lý rác thải, nước thải, khu vệ sinh và các công trình phục vụ khách du lịch theo quy định.

Khuyến khích cải tạo, chỉnh trang trên cơ sở tận dụng công trình hiện có; sử dụng vật liệu, kiến trúc và giải pháp cảnh quan phù hợp với đặc trưng địa phương; hạn chế xây dựng làm phá vỡ không gian, cảnh quan hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên và môi trường nông thôn.

Ưu tiên hình thành, nâng cấp các điểm giới thiệu, trưng bày, trình diễn và bán sản phẩm nông nghiệp, OCOP, sản phẩm làng nghề, sản phẩm thủ công, quà tặng và đặc sản địa phương phục vụ khách du lịch.

Việc đầu tư hạ tầng chỉ thực hiện đối với nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện, được cấp có thẩm quyền quyết định và bố trí nguồn vốn; tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, đất đai, xây dựng, môi trường và các quy định có liên quan.

3. Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, văn hóa bản địa, trải nghiệm sản phẩm OCOP và các loại hình phù hợp với điều kiện thực tế từng địa bàn.

Phát triển sản phẩm theo nguyên tắc khác biệt, có bản sắc, có câu chuyện, có khả năng trải nghiệm và tạo giá trị gia tăng; gắn với nhu cầu thị trường và từng nhóm khách; khai thác hợp lý hoạt động sản xuất, thu hoạch, chế biến nông sản, nghề thủ công, ẩm thực, văn hóa, lễ hội, đời sống cộng đồng và cảnh quan nông thôn; kết nối giữa du lịch nông thôn với các điểm di tích lịch sử quốc gia để tăng trải nghiệm và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

Hỗ trợ tư vấn thiết kế, chuẩn hóa quy trình trải nghiệm; xây dựng câu chuyện sản phẩm, nhận diện điểm đến; nâng cao chất lượng dịch vụ; cải thiện cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và các tiện ích phục vụ khách theo quy định.

Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị làng nghề, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực, trang phục, tri thức dân gian, tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn và các không gian văn hóa phù hợp để hình thành sản phẩm du lịch có chiều sâu.

Phát huy vai trò của nghệ nhân, người có uy tín, thợ giỏi, người am hiểu lịch sử, văn hóa địa phương trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, truyền dạy và giới thiệu giá trị văn hóa.

Gắn phát triển du lịch nông thôn với Chương trình OCOP; hướng dẫn các chủ thể đủ điều kiện hoàn thiện sản phẩm, hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quy định.

Hướng dẫn các điểm có hoạt động đón khách thực tế hoàn thiện điều kiện, chất lượng dịch vụ và hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng theo quy định pháp luật về du lịch.

4. Hỗ trợ tổ chức, quản lý hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn do cộng đồng cung cấp

Khuyến khích thành lập, củng cố hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ cộng đồng, câu lạc bộ và các hình thức tổ chức phù hợp để quản lý, điều phối và cung cấp dịch vụ du lịch nông thôn.

Hỗ trợ xây dựng quy chế hoạt động, phương án kinh doanh, phân công nhiệm vụ và cơ chế chia sẻ lợi ích; quy trình quản lý khách, lưu trú, dịch vụ ăn uống, trải nghiệm, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, an ninh, trật tự và xử lý tình huống.

Phát triển liên kết giữa người dân, cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, cơ sở lưu trú, nhà hàng, doanh nghiệp lữ hành và các nhà cung cấp dịch vụ trên nguyên tắc tự nguyện, minh bạch và cùng hưởng lợi.

Tăng cường kết nối các điểm du lịch nông thôn với các khu, điểm du lịch, trung tâm du lịch và các tuyến giao thông lớn của tỉnh; phát triển các chương trình, tuyến du lịch theo chủ đề, mùa vụ, vùng sản xuất, làng nghề, văn hóa và sinh thái.

Khuyến khích doanh nghiệp lữ hành tham gia từ khâu xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm đến tổ chức khai thác để bảo đảm khả năng tiếp cận thị trường thực tế.

5. Xây dựng thương hiệu và công cụ quảng bá du lịch nông thôn

Xây dựng, hoàn thiện nhận diện, câu chuyện và hình ảnh điểm đến, sản phẩm du lịch nông thôn; khuyến khích xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu phù hợp với quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Xây dựng các công cụ quảng bá phù hợp như bản đồ du lịch, biển nhận diện, biển chỉ dẫn, ấn phẩm, tài liệu giới thiệu, mã QR, video, hình ảnh, dữ liệu số và các công cụ hỗ trợ cung cấp thông tin cho khách du lịch.

Hỗ trợ chủ thể nâng cao chất lượng thiết kế bao bì, nhãn hiệu, hình ảnh và câu chuyện sản phẩm nông nghiệp, OCOP, làng nghề, đặc sản gắn với trải nghiệm du lịch.

Bảo đảm việc xây dựng thương hiệu, nhận diện và công cụ quảng bá phù hợp với bản sắc địa phương, không trùng lặp, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch nông thôn

Khảo sát nhu cầu đào tạo, xây dựng nội dung đào tạo, tập huấn phù hợp với từng nhóm đối tượng gồm cán bộ quản lý, cán bộ cấp xã, hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nghệ nhân, người lao động và cộng đồng trực tiếp tham gia hoạt động du lịch.

Tập trung đào tạo thực hành về quản trị điểm đến; xây dựng và quản lý sản phẩm; tổ chức trải nghiệm; kỹ năng đón tiếp, giao tiếp và thuyết minh; vận hành cơ sở lưu trú; chế biến và phục vụ ẩm thực; vệ sinh, an toàn thực phẩm; sơ cấp cứu và an toàn cho khách; bảo vệ môi trường; marketing; thương mại điện tử; thanh toán số; bán hàng và ngoại ngữ phù hợp.

Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; lựa chọn mô hình có hiệu quả để đào tạo tại chỗ, hướng dẫn thực hành và nhân rộng.

Phát triển đội ngũ hướng dẫn, thuyết minh tại cộng đồng; phát huy vai trò nghệ nhân, người cao tuổi, người am hiểu văn hóa và người dân địa phương trong truyền tải câu chuyện điểm đến.

7. Truyền thông, quảng bá và xúc tiến du lịch nông thôn

Xây dựng các chương trình, phóng sự, chuyên mục và nội dung truyền thông giới thiệu du lịch nông nghiệp, làng nghề, văn hóa cộng đồng, sản phẩm OCOP, nông sản và các điểm đến nông thôn đặc trưng của tỉnh.

Tăng cường quảng bá trên báo chí, truyền hình, website, cổng thông tin, nền tảng số và mạng xã hội; chú trọng giới thiệu câu chuyện về con người, văn hóa, sản phẩm và trải nghiệm.

Tổ chức, tham gia các chương trình khảo sát, hội nghị, hội thảo, hội chợ, diễn đàn, triển lãm, sự kiện quảng bá và hoạt động kết nối cung - cầu du lịch trong và ngoài tỉnh.

Kết nối trực tiếp điểm đến, cộng đồng và hợp tác xã với doanh nghiệp lữ hành; hỗ trợ thử nghiệm, giới thiệu và chào bán sản phẩm du lịch cho thị trường trong nước và quốc tế.

Lồng ghép quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn tại các hoạt động xúc tiến du lịch, thương mại, OCOP, nông nghiệp và các sự kiện văn hóa của tỉnh.

Tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành và hợp tác với các tổ chức, đối tác phù hợp để trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật, quảng bá và huy động nguồn lực hợp pháp phát triển du lịch nông thôn.

8. Xây dựng và nhân rộng mô hình phát triển du lịch nông thôn theo hướng xanh, có trách nhiệm và bền vững

Lựa chọn xây dựng, hoàn thiện một số mô hình có khả năng tạo điểm nhấn, lan tỏa và nhân rộng như du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, du lịch làng nghề, làng thông minh, du lịch giảm phát thải phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Ưu tiên mô hình sử dụng nguyên liệu, nông sản, lao động và dịch vụ tại chỗ; thực hành tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; hạn chế rác thải nhựa; phân loại, tái sử dụng, tái chế chất thải phù hợp; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học; khuyến khích áp dụng chuyển đổi số và công nghệ xanh.

Mô hình phải có sự tham gia thực chất của người dân và cộng đồng; bảo đảm chia sẻ lợi ích hài hòa giữa hộ dân, cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp và các chủ thể tham gia.

Ưu tiên mô hình tạo thêm sinh kế, việc làm cho phụ nữ, thanh niên, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế; có khả năng duy trì hoạt động sau khi kết thúc hỗ trợ của Nhà nước.

Việc hỗ trợ, nhân rộng mô hình phải dựa trên kết quả đánh giá hiệu quả, khả năng duy trì, nhu cầu thị trường và khả năng huy động nguồn lực; không thực hiện hỗ trợ dàn trải.

9. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về du lịch nông thôn

Xây dựng, quản lý, vận hành và định kỳ cập nhật cơ sở dữ liệu về du lịch nông thôn; bảo đảm dữ liệu về điểm đến, sản phẩm, chủ thể, cơ sở dịch vụ, vùng sản xuất, làng nghề, hạ tầng, lượt khách và kết quả hoạt động được quản lý thống nhất.

Từng bước số hóa thông tin điểm đến, sản phẩm, dịch vụ, chủ thể, hình ảnh, dữ liệu không gian; khuyến khích ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS), bản đồ số, mã QR và các giải pháp số phù hợp.

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của Chương trình, cơ sở dữ liệu của ngành nông nghiệp và môi trường, hệ thống thông tin du lịch của tỉnh và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và các quy định về quản lý dữ liệu.

Khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, theo dõi, giám sát, đánh giá, truyền thông, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ khách du lịch.

10. Hoàn thiện cơ chế, tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát và đánh giá

Rà soát các quy định, cơ chế, chính sách hiện hành; trên cơ sở quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền địa phương nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung phát triển du lịch nông thôn.

Việc đề xuất chính sách hỗ trợ phải xác định đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, điều kiện và nguồn lực; không quy định mức hỗ trợ hoặc cơ chế chi khi chưa có căn cứ pháp lý của cấp có thẩm quyền.

Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ tài nguyên, môi trường và quyền lợi khách du lịch.

Hướng dẫn các xã có mô hình du lịch nông thôn hoàn thiện hồ sơ, số liệu, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá tiêu chí nông thôn mới theo quy định.

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi hằng năm, trong đó có số địa bàn được rà soát; số điểm, mô hình, sản phẩm; số điểm được công nhận; sản phẩm OCOP; lượng khách; doanh thu; việc làm; lao động được đào tạo; mức độ tham gia của cộng đồng; môi trường và kết quả huy động nguồn lực.

Định kỳ đánh giá hiệu quả các mô hình được hỗ trợ; tập trung đánh giá khả năng duy trì, thị trường, doanh thu, việc làm, thu nhập, môi trường, bảo tồn văn hóa và mức độ hưởng lợi của cộng đồng.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; tổng hợp đầy đủ báo cáo, hồ sơ và tài liệu minh chứng theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 được cấp có thẩm quyền giao; nguồn ngân sách địa phương; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng nội dung, đối tượng, phạm vi, cơ chế, chính sách và nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện lồng ghép nguồn lực, không trùng lặp về đối tượng, địa bàn và nội dung hỗ trợ với các chương trình, đề án, dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm.

Hướng dẫn, đôn đốc triển khai nội dung phát triển du lịch nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi; gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn, sản phẩm OCOP, ngành nghề, làng nghề và kinh tế tập thể.

Chủ trì rà soát, điều tra, đánh giá tài nguyên, hiện trạng; tổng hợp danh mục nhiệm vụ, mô hình và nhu cầu nguồn lực theo quy định.

Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về du lịch nông thôn thuộc phạm vi Kế hoạch; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống có liên quan.

Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch và các nội dung liên quan hoạt động kinh doanh du lịch trong phạm vi, chức năng của Sở; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng theo quy định.

Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn các địa phương xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng của tỉnh; tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhân lực du lịch cộng đồng, đội ngũ tham gia hoạt động du lịch; tổ chức các chương trình khảo sát, kết nối (famtrip, presstrip) giữa doanh nghiệp lữ hành với các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp số hóa điểm đến, xây dựng cơ sở dữ liệu, quảng bá trên nền tảng số; xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch kết nối giữa các điểm du lịch nông thôn với các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành, phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

Phối hợp rà soát việc lồng ghép nguồn vốn, bảo đảm tránh trùng lặp nội dung và nhiệm vụ chi.

4. Sở Xây dựng

Hướng dẫn công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan đến các mô hình, điểm du lịch nông thôn theo quy định.

Phối hợp rà soát, định hướng phát triển hạ tầng giao thông, cấp nước, thoát nước và các công trình phục vụ hoạt động du lịch nông thôn bảo đảm đồng bộ, phù hợp quy hoạch.

Hướng dẫn thực hiện đầu tư xây dựng công trình, hạng mục phục vụ du lịch theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và pháp luật có liên quan.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển du lịch nông thôn.

Phối hợp triển khai nền tảng dữ liệu, bản đồ số và các giải pháp công nghệ phù hợp.

Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, quyền sở hữu trí tuệ; ứng dụng truy xuất nguồn gốc và công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, OCOP, làng nghề gắn với du lịch.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm hàng hóa đặc trưng phục vụ phát triển du lịch nông thôn.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển sản phẩm, bao bì, nhãn hiệu, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm gắn với nhu cầu tiêu dùng của khách du lịch.

Lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm địa phương với các hoạt động phát triển du lịch nông thôn; ưu tiên các sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc trưng và sản phẩm có tiềm năng phát triển thành hàng hóa phục vụ du lịch.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp triển khai các hoạt động phát triển du lịch nông thôn tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; gắn phát triển sinh kế với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa.

Phối hợp lựa chọn, huy động sự tham gia của người dân, người có uy tín và cộng đồng; ưu tiên các nhóm đối tượng thuộc phạm vi chính sách dân tộc theo quy định.

8. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho du khách; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy tại các điểm du lịch nông thôn theo thẩm quyền.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong rà soát, tham gia ý kiến đối với các nội dung phát triển du lịch nông thôn có liên quan đến quốc phòng; kịp thời phát hiện, thông báo và phối hợp xử lý các nguy cơ mất an toàn liên quan đến bom, mìn, vật nổ theo quy định.

10. Sở Y tế

Hướng dẫn các cơ sở dịch vụ thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, vệ sinh và các nội dung thuộc lĩnh vực y tế liên quan đến hoạt động phục vụ khách.

Phối hợp tuyên truyền, tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, phòng ngừa rủi ro sức khỏe phù hợp tại các điểm du lịch.

11. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai các hoạt động đối ngoại gắn với quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế, hình ảnh, văn hóa và sản phẩm du lịch nông thôn của tỉnh đến các đối tác, tổ chức và du khách quốc tế.

Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn các đoàn khách quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài và cơ quan báo chí nước ngoài đến hoạt động, khảo sát, quảng bá du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hợp tác quốc tế, kết nối, trao đổi kinh nghiệm và huy động nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển du lịch nông thôn.

12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào du lịch nông thôn (hạ tầng kết nối, khu du lịch sinh thái, mạo hiểm, farmstay, làng du lịch cộng đồng).

Hỗ trợ các điểm du lịch nông thôn, hợp tác xã, chủ thể OCOP tổ chức hoặc tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn xúc tiến du lịch - thương mại trong và ngoài tỉnh.

Phối hợp tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá, kết nối thị trường và doanh nghiệp; hỗ trợ giới thiệu cơ hội đầu tư đối với các mô hình, dự án phù hợp.

Phối hợp tổ chức các đoàn khảo sát, chương trình kết nối doanh nghiệp lữ hành, hội nghị xúc tiến và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn.

13. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, chính sách, mô hình, cách làm hay và sản phẩm tiêu biểu; xây dựng nội dung quảng bá phù hợp trên các nền tảng truyền thông.

14. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Hiệp hội Du lịch tỉnh phối hợp

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phát huy vai trò chủ thể, tích cực tham gia phát triển du lịch nông thôn; lồng ghép với Cuộc vận động ‘Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh’ và các phong trào thi đua; vận động

Nhân dân bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện. Tham gia giám sát, phản biện xã hội; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh tuyên truyền, vận động các hợp tác xã, tổ hợp tác và thành viên tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch nông thôn; vận động, hướng dẫn thành lập mới, củng cố các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ cộng đồng tham gia quản lý, khai thác mô hình du lịch; hỗ trợ kết nối, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề gắn với phát triển du lịch.

Hiệp hội Du lịch tỉnh tăng cường kết nối doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú và dịch vụ với các điểm, mô hình du lịch nông thôn; tư vấn nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và mở rộng thị trường.

15. UBND các xã, phường, đặc khu

Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tế, tổ chức rà soát tài nguyên, điểm đến, sản phẩm, hạ tầng, nhân lực và nhu cầu phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn.

Đối với các xã có tiềm năng, lợi thế và trong lộ trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng nội dung, nhiệm vụ phát triển du lịch nông thôn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới hoặc kế hoạch chuyên đề phù hợp.

Xác định mô hình, sản phẩm trọng tâm; chủ động huy động, lồng ghép nguồn lực; tổ chức cộng đồng tham gia phát triển, quản lý và khai thác.

Phối hợp hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện điều kiện về hạ tầng, dịch vụ, môi trường, an toàn, hồ sơ công nhận điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP theo quy định.

Tổ chức theo dõi, thống kê khách, doanh thu, lao động, kết quả hoạt động của các điểm, mô hình; duy trì số liệu phục vụ đánh giá Tiêu chí 3.5.

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động trên địa bàn; bảo đảm quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và chất lượng dịch vụ theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/6 hằng năm; báo cáo năm gửi trước ngày 20/12 hằng năm hoặc theo thời hạn do cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đánh giá kết quả, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ NN&MT (B/c);
- Văn phòng Điều phối TW CT MTQG (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: NN&MT, VHTT&DL, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, KH&CN, Y tế, DT&TG, Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh; các tổ chức CT- XH tỉnh; Liên minh HTX tỉnh;
- Trung tâm XTĐTTM&DL tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Lưu: VT, $NNMT_{(TTA)}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

PHỤ LỤC 1.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Kế hoạch số: 5810/KH-UBND ngày 18/11/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả chủ yếu	Thời gian
1	Rà soát, điều tra, đánh giá tài nguyên và hiện trạng du lịch nông thôn; xác định xã, điểm, mô hình có tiềm năng	Sở NN&MT	Sở VHTT&DL; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Danh mục xã, điểm, mô hình tiềm năng; bộ dữ liệu hiện trạng	2026-2027, cập nhật định kỳ
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm, danh mục nhiệm vụ và nhu cầu vốn	Sở NN&MT	Sở Tài chính; Sở VHTT&DL; địa phương	Kế hoạch/danh mục nhiệm vụ hằng năm	Hằng năm
3	Rà soát, tích hợp định hướng phát triển du lịch nông thôn vào các quy hoạch, kế hoạch liên quan	UBND cấp xã	Sở Xây dựng; Sở NN&MT; Sở VHTT&DL	Nội dung du lịch nông thôn được cập nhật phù hợp	2026-2030
4	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và bản đồ số du lịch nông thôn	Sở NN&MT	Sở VHTT&DL; Sở KH&CN; địa phương	Cơ sở dữ liệu, dữ liệu không gian, thông tin số hóa	2026-2030
5	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa du lịch văn minh, thân thiện	Sở NN&MT; Sở VHTT&DL	Báo và PTTH tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; địa phương	Chuyên mục, tài liệu, chương trình truyền thông	Hằng năm
6	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, HTX, doanh nghiệp, hộ dân và cộng đồng	Sở NN&MT; Sở VHTT&DL	Các cơ sở đào tạo; Hiệp hội Du lịch; địa phương	Ít nhất 75% lao động trực tiếp tại mô hình được hỗ trợ được đào tạo, bồi dưỡng	2026-2030
7	Lựa chọn, xây dựng, hoàn thiện mô hình du lịch nông thôn xanh,	Sở NN&MT; UBND cấp xã	Sở VHTT&DL; các sở, ngành; doanh nghiệp	Mô hình du lịch cộng đồng, nông nghiệp, sinh thái, làng	2026-2030

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả chủ yếu	Thời gian
	có trách nhiệm, bền vững			nghề... có khả năng nhân rộng	
8	Hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu tại các mô hình đủ điều kiện	Sở NN&MT; Sở VHTT&DL; UBND cấp xã/cơ quan được giao chủ đầu tư.	Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan	Hạ tầng giao thông, điện, nước, vệ sinh, bãi đỗ, biển chỉ dẫn, hạ tầng số, môi trường...	Theo kế hoạch đầu tư
9	Phát triển sản phẩm, quy trình trải nghiệm, câu chuyện và nhận diện điểm đến	UBND cấp xã/chủ thể	Sở NN&MT; Sở VHTT&DL; Sở Công Thương; Hiệp hội Du lịch	Các gói trải nghiệm và sản phẩm du lịch có khả năng thương mại hóa	Hằng năm
10	Hướng dẫn, hỗ trợ sản phẩm dịch vụ du lịch tham gia đánh giá, phân hạng OCOP	Sở NN&MT	Sở VHTT&DL; địa phương	Sản phẩm đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng	Hằng năm
11	Hướng dẫn công nhận điểm du lịch, điểm du lịch cộng đồng	Sở VHTT&DL	Sở NN&MT; địa phương	Các điểm đủ điều kiện được công nhận theo quy định	2026-2030
12	Xây dựng, củng cố HTX, tổ hợp tác, tổ cộng đồng và quy chế quản lý mô hình	UBND cấp xã	Sở NN&MT; Sở VHTT&DL; Liên minh HTX và đơn vị liên quan	Tổ chức quản lý, phương án vận hành và chia sẻ lợi ích	Hằng năm
13	Xúc tiến, quảng bá, kết nối doanh nghiệp lữ hành, tổ chức các chương trình khảo sát famtrip, presstrip	Sở VHTT&DL; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Hiệp hội Du lịch; Sở NN&MT; địa phương	Chương trình du lịch, tuyến, chương trình khảo sát, kết nối thị trường	2026-2030
14	Số hóa điểm đến, xây dựng nội dung truyền thông, bản đồ, QR, video và nền tảng quảng bá	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở KH&CN; Sở NN&MT; các cơ quan truyền thông	Nội dung, điểm đến và sản phẩm được số hóa	2026-2030
15	Rà soát, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch nông	Sở VHTT&DL	Sở NN&MT, Sở Tài chính; Sở Tư pháp và cơ	Chính sách cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.	2026-2027

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả chủ yếu	Thời gian
	thôn		quan liên quan	Có thể ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch nông thôn trong chính sách hỗ trợ phát triển du lịch của tỉnh.	
16	Lựa chọn, hỗ trợ, đầu tư xây dựng các mô hình du lịch nông thôn và hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia các thưởng du lịch ASEAN, du lịch quốc tế.	Sở VHTT&DL	Sở NN&MT; địa phương	Danh sách mô hình du lịch nông thôn được lựa chọn; số mô hình du lịch nông thôn được đầu tư, hoàn thiện.	2026-2030
17	Theo dõi, giám sát, đánh giá; tổng kết giai đoạn	Sở NN&MT	Sở VHTT&DL; các sở, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo hằng năm; báo cáo tổng kết	Hằng năm và năm 2030

PHỤ LỤC 2.
DANH MỤC DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN, NÂNG CẤP, HOÀN THIỆN CÁC ĐIỂM, MÔ HÌNH, SẢN PHẨM DU LỊCH NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày .../.../2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
1	**Xã Nam Trạch**						
-	Làng nghề chế biến thủy hải sản Nam Trạch	Thôn Hân Quang	HTX/Làng nghề chế biến thủy hải sản Nam Trạch (dự kiến)	Bà Phạm Thị Hoa ĐT: 0981157767	Du lịch làng nghề; du lịch cộng đồng; trải nghiệm sản xuất; OCOP	2029	x
-	Điểm du lịch trải nghiệm nông nghiệp Khe Chè (vườn cam - vườn ổi)	Khu vực Khe Chè	Doanh nghiệp (dự kiến)	Ông Nguyễn Văn Đồng ĐT: 0916001333	Du lịch nông nghiệp; sinh thái; trải nghiệm	2029	x
-	Điểm du lịch sinh thái Đá Mài - Quán	Khu vực Đá Mài - Quán	Hộ kinh doanh (dự kiến)	Ông Võ Trọng Nghĩa ĐT: 0325123493	Du lịch sinh thái; trải nghiệm thiên nhiên; du lịch xanh	2030	x
2	**Xã Ba Lòng**						
-	Điểm du lịch sinh thái "Non Mai - Sông Hãn"	Xã Ba Lòng	UBND xã Ba Lòng (đang trong giai đoạn quy hoạch, kêu gọi đầu tư)	Bà Nguyễn Thị Hạnh ĐT: 0968525565	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên	2028-2029.	x
-	Du lịch "Về chiến	Xã Ba Lòng	UBND xã Ba Lòng		Du lịch lịch sử - về	2029-2030.	x

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
	khu xưa - Xuôi dòng Thạch Hãn"	(các điểm: Khu lưu niệm nơi thành lập Quân đoàn 2, Khu lưu niệm Trung đoàn 6, Di tích Chiến khu Ba Lòng, thượng nguồn sông Thạch Hãn)	phối hợp với các cơ quan quản lý di tích	Bà Nguyễn Thị Hạnh ĐT: 0968525565	nguồn, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, mô hình tổng hợp (lịch sử + sinh thái + văn hóa)		
-	Mô hình du lịch cộng đồng gắn với văn hóa Bru Vân Kiều	Các thôn có đồng bào Bru Vân Kiều sinh sống trên địa bàn xã Ba Lòng	Các hộ gia đình; dự kiến thành lập HTX hoặc Tổ hợp tác du lịch cộng đồng	Bà Nguyễn Thị Hạnh ĐT: 0968525565	Du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa bản địa, du lịch trải nghiệm, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên	2028-2029	x
3	**Xã Cam Lộ**						
-	Du lịch trải nghiệm nông nghiệp gắn với sản phẩm OCOP xã Cam Lộ	Làng nghề Định Sơn	Cơ sở sản xuất và kinh doanh cao dược liệu Minh Nhi	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi ĐT: 0944 820 225	Du lịch nông nghiệp; du lịch sinh thái; du lịch trải nghiệm	2028 - 2030	
4	**Xã Cồn Tiên**						

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
-	Điểm du lịch cộng đồng giếng cổ Gio An	Xã Cồn Tiên	Hợp tác xã Ông Voi	Ông Lâm Công Phi ĐT: 0976206922	Du lịch cộng đồng	2025	x
5	**Xã Cửa Tùng**						
-	Làng chài Vịnh Mốc	Thôn Vịnh Mốc	Cộng đồng dân cư thôn Vịnh Mốc	Ông Hồ Văn Cần ĐT: 0911.280.710	Du lịch cộng đồng gắn với du lịch lịch sử, trải nghiệm nghề cá, du lịch văn hóa và ẩm thực biển	2028	x
-	Làng văn hóa Tùng Luật	Thôn Tùng Luật	Cộng đồng dân cư thôn Tùng Luật	Ông Trần Xuân Hòa ĐT: 0914.116.919		2029	x
6	**Xã Hoàn Lão**						
-	An Nông Farm	Thôn Sen Bàng	HTX Nông nghiệp An Nông	Ông Lê Đình Quả ĐT: 0977657257	Du lịch nông nghiệp sinh thái trải nghiệm	2027	x
7	**Xã Hướng Lập**						
-	Điểm du lịch Thác Tà Puồng	Thôn Tà Rùng	Tổ cộng đồng du lịch (tổ hợp tác)	Ông Hồ Văn Giỏi ĐT: 0565952717	Du lịch cộng đồng, gắn với bảo tồn thiên nhiên	2027-2028	
8	**Xã Hướng Phùng**						
-	Làng du lịch cộng đồng thôn Chênh Vênh	Thôn Xa Ry	Nhóm hộ gia đình	Ông: Hồ Duy Tuấn ĐT: 0858461985	Du lịch cộng đồng	2028	x
-	Rừng Phong Hương	Thôn Miệt	Dự kiến giao TT DVTH xã quản lý	Ông: Hồ Duy Tuấn ĐT: 0858461985	Du lịch sinh thái	2028	
-	Đồi cỏ Xa Reng, kết hợp các Chương trình	Thôn Hướng Sơn	Dự kiến giao TT DVTH xã quản lý	Ông: Hồ Duy Tuấn ĐT: 0858461985	Du lịch sinh thái; du lịch gắn với bảo	2030	

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
	du lịch khám phá, trekking Pa Thiên - Voi Mẹp				tồn thiên nhiên		
9	**Xã Kim Phú**						
-	Làng du lịch Tân Hóa	Thôn Tân Hóa	UBND xã Kim Phú	Ông Hoàng Thanh Bình ĐT: 0942751357	Du lịch cộng đồng	2023	x
-	Điểm du lịch sinh thái cộng đồng của Danh Lam Homestay	Thôn Tân Hóa	Trương Ngọc Danh	Ông Trương Ngọc Danh ĐT: 0966377874	Sinh thái cộng đồng	2027	x
-	Điểm du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, bảo tồn thiên nhiên	Thôn Phú Nhiêu	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Huyền Hậu	Ông Đinh Xuân Hậu ĐT: 0918600767	Mô hình tổng hợp: Nghỉ dưỡng, sinh thái, bảo tồn thiên nhiên	2027	x
-	Khám phá hang động Phú Nhiêu 4	Thôn Phú Nhiêu	Trung tâm du lịch Phong Nha	Ông: Minh Thắng 0985523333	Du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên	2027	x
-	Du lịch cộng đồng người Rục – Hành trình từ hang đá đến bản làng	Bản Yên Hợp	Công ty TNHH du lịch Miền Trung Travel	Ông Đặng Huy ĐT: 0919696456	Du lịch cộng đồng	2027	x
-	Hồ Yên Phú	Thôn Trung Hóa	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Huyền Hậu	Ông Đinh Xuân Hậu ĐT: 0918600767	Du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên	2027	x
-	Trải nghiệm vườn nho	Thôn Trung Hòa	Cao Xuân Thái	Ông Cao Xuân Thái ĐT: 0828973222	Du lịch nông nghiệp	2027	x
10	**Xã La Lay**						
-	Du lịch cộng đồng	Xã La Lay	UBND xã La Lay		Du lịch cộng đồng	2028	x

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
	gắn với văn hóa dân tộc Pa Kô, Vân Kiều và cảnh quan rừng núi biên giới			Ông: Nguyễn Hữu Lập ĐT: 0979402777			
-	Khai thác các điểm cảnh quan tự nhiên, suối thác, kết nối với tuyến du lịch quốc tế qua cửa khẩu La Lay	Xã La Lay	UBND xã La Lay	Ông: Nguyễn Hữu Lập ĐT: 0979402777	Du lịch cộng đồng	2029	x
11	**Xã Lệ Ninh**						
-	Phá Hạc Hải	Thôn Xuân Hòa	Hộ kinh doanh	Ông Nguyễn Công Xuân ĐT: 0326634956	Du lịch nông nghiệp, sinh thái, gắn với bảo tồn thiên nhiên	2029	x
12	**Xã Nam Ba Đồn**						
-	Khu Du Lịch Sinh Thái TRATILE GREEN	Thôn Quảng Tiên	Hộ kinh doanh cá thể TRATILE	Ông Trần Trường Sơn ĐT: 0843.377.2255	Du lịch nghỉ dưỡng tổng hợp	2027	x
13	**Xã Nam Gianh**						
-	Điểm du lịch sinh thái, miệt vườn và check-in Minh Tiến	Xã Nam Gianh	Công ty xây dựng và dịch vụ tổng hợp Phú Lộc	Ông: Quang Lập ĐT: 0915946139	Du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp	2027	x
14	**Xã Tân Thành**						
-	Khu du lịch Thác Mơ (Phần địa phận xã Tân Thành)	Thôn Hóa Tiến	Chưa có nhà đầu tư	Bà: Cao Thị Thu Hiền ĐT: 0944656710	Du lịch sinh thái	2030	x

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
-	Khu du lịch Vũng Dài	Thôn Hóa Tiến	Chưa có nhà đầu tư	Bà: Cao Thị Thu Hiền ĐT: 0944656710	Du lịch sinh thái	2030	x
-	Khu du lịch hang La Vân	Thôn Yên Thái	Chưa có nhà đầu tư	Bà: Cao Thị Thu Hiền ĐT: 0944656710	Du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên	2030	x
-	Di tích các hang động đoàn 559	Thôn Tân Yên, Yên Vân	Chưa có nhà đầu tư	Bà: Cao Thị Thu Hiền ĐT: 0944656710	Du lịch khám phá di tích lịch sử	2030	x
15	**Xã Triệu Bình**						
-	Khu du lịch sinh thái Cồn Dương Lộc	Thôn Dương Thuận (khu vực Cồn Dương Lộc)	UBND xã Triệu Bình (giai đoạn đầu), sau thành lập HTX du lịch cộng đồng	Ông: Nguyễn Văn Thanh ĐT: 0915018258	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch cộng đồng	2028	
-	Du lịch sinh thái sông Thạch Hãn	Ven sông Thạch Hãn qua địa bàn xã Triệu Bình	UBND xã Triệu Bình	Ông: Nguyễn Văn Thanh ĐT: 0915018258	Du lịch sông nước, trải nghiệm, du lịch cộng đồng	2029	
-	Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Triệu Độ	Thôn Bắc Độ (khu vực rừng ngập mặn Triệu Độ)	UBND xã Triệu Bình phối hợp Ban quản lý rừng	Ông: Nguyễn Văn Thanh ĐT: 0915018258	Du lịch sinh thái, giáo dục môi trường	2029	
-	Khu trải nghiệm đầm, đìa, quang sinh thái Triệu Độ	Thôn Bắc Độ và khu vực đầm, quang Triệu Độ	UBND xã Triệu Bình (sau chuyển giao HTX)	Ông: Nguyễn Văn Thanh ĐT: 0915018258	Du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, trải nghiệm	2030	
16	**Xã Trường Sơn**						

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
-	Khu du lịch sinh thái Sơn Kiều	Xã Trường Sơn	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Xuân Mai	Ông Đinh Viết Bình ĐT: 0854333796	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm	2026	x
-	Khu du lịch sinh thái Chà Cùng (Chà Cùng Eco Zone)	Xã Trường Sơn	Công ty TNHH SX-TM Trường Tuấn	Ông Nguyễn Văn Tuấn ĐT: 0942666579	Du lịch sinh thái, du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, du lịch trải nghiệm	2027	x
17	**Xã Tuyên Phú**						
-	Chèo thuyền, trải nghiệm trên sông Gianh, ngắm Vọoc gáy trắng quanh khu rừng đặc dụng	Xã Tuyên Phú	Hợp tác xã sản xuất kinh doanh Nông Lâm Nghiệp và tự nguyện bảo tồn vọoc gáy trắng	Ông: Nguyễn Thanh Tú ĐT: 0948218034	Du lịch sinh thái, du lịch xanh gắn với sản phẩm OCOP	2030	x
18	**Xã Vĩnh Định**						
-	Điểm du lịch cộng đồng sinh thái Trà Lộc	Thôn Trà Lộc	Ban Quản lý Khu du lịch sinh thái Trà Lộc	Ông Cáp Xuân Tường ĐT: 0935.196.246	Du lịch cộng đồng	2024	x
19	**Xã Vĩnh Hoàng**						
-	Trồng Sen kết hợp du lịch sinh thái Vĩnh Hoàng	Thôn Vĩnh Trung, xã Vĩnh Hoàng	THT trồng sen Vĩnh Hoàng	Ông Nguyễn Ngọc Linh ĐT:0918936084	Du lịch nông nghiệp sinh thái	2028	x
-	Mô hình du lịch sinh thái ven biển Homestay	Thôn Bắc Vĩnh Thái, xã Vĩnh Hoàng	Hộ kinh doanh Trần Văn Chiến	Ông Trần Văn Dũng ĐT: 0395.569.873	Du lịch sinh thái ven biển	2028	x
-	Sinh thái Bàu Trạng (Tam Chòi quán).	Thôn Mỹ Tú, xã Vĩnh	UBND xã Vĩnh Hoàng	Ông: Lê Hữu Băng ĐT: 0917232225	Du lịch nông nghiệp sinh thái	2028	x

TT	Điểm, sản phẩm du lịch	Địa điểm	Tên chủ thể quản lý (tên HTX, DN, CSKD, Hiệp hội)	Người đại diện, số điện thoại	Loại hình du lịch	Năm công nhận/năm dự kiến đề nghị công nhận	Đăng ký phát triển sản phẩm OCOP
		Hoàng					
-	Sinh thái Bàu Thủy Ứ	Thôn Huỳnh Công Tây, xã Vĩnh Hoàng	UBND xã Vĩnh Hoàng	Ông: Nguyễn Đình Dũng ĐT: 0935080405	Du lịch nông nghiệp sinh thái	2029	x
-	Quang Tèo Farm	Thôn Hiền Dũng, xã Vĩnh Hoàng	Hộ kinh doanh Nguyễn Minh Quang	Ông Nguyễn Minh Quang ĐT: 0845010203	Du lịch nông nghiệp sinh thái	2029	x
-	Khải Mộc Farm	Thôn Huỳnh Công Tây, xã Vĩnh Hoàng.	Hộ kinh doanh Lê Minh Quân	Ông Lê Minh Quân ĐT: 0935949444	Du lịch nông nghiệp sinh thái	2030	x

- Danh mục được tổng hợp trên cơ sở đề xuất của UBND các xã và các điểm du lịch đã được cấp có thẩm quyền công nhận; có tính chất rà soát, định hướng để tổ chức thực hiện Kế hoạch.
- Danh mục được rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hằng năm căn cứ điều kiện thực tế, quy định pháp luật và khả năng cân đối nguồn lực.
- Việc có tên trong Danh mục không đồng nghĩa với việc được bố trí kinh phí hỗ trợ, được phê duyệt đầu tư, được công nhận điểm du lịch hoặc được công nhận sản phẩm OCOP.